

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 19-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Văn Minh

+ Ông Nguyễn Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình V, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1988, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/4/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức ra Quyết định số 305/QĐ-CT-NC về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 28/4/2006 chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

- Ngày 28/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 07 tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung, bị cáo V phải chấp hành 45 tháng tù; ngày 25/4/2010 bị cáo V chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 16/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến ngày 28/12/2020; từ ngày 29/12/2020 đến ngày 25/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; ngày 26/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 18/8/2021 bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 30/6/2021 của Công an huyện Mộ Đức và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đào Duy C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

3. Anh Trần Ngọc C1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 23/7/2020, Nguyễn Đình V nói chuyện với gia đình về việc muốn lấy vợ nhưng không được gia đình đồng ý nên V bỏ về phòng ngủ. Đến 02 giờ ngày 24/7/2020, V đi ra khỏi phòng và thấy 02 điện thoại của em gái là Nguyễn Thị Như N đang sạc pin (gồm: 01 điện thoại Iphone 6 ở tủ ti vi phòng khách và 01 điện thoại Iphone XS MAX ở kệ để chén dưới phòng bếp) nên V lấy 02 điện thoại trên bỏ vào túi đeo của mình và đi bộ đến nhà nghỉ VT, thuộc thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi để nghỉ.

Sáng ngày 24/7/2020, V đem điện thoại Iphone 6 bán cho Anh Trần Ngọc C1 – Chủ cửa hàng điện thoại di động NC ở thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi với giá 800.000đồng. Sau đó, V đón xe ra Quảng Nam tìm việc làm thì N nhắn tin bảo V trả lại điện thoại, N sẽ cho tiền; V nhắn lại bảo đã bán điện thoại Iphone 6, vẫn còn giữ điện thoại Iphone XS MAX. Ngày 26/7/2020, V về lại Quảng Ngãi và đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ tại tổ X, phường Q, thành phố Q của anh Nguyễn Công T cầm cố điện thoại Iphone XS MAX với giá 5.000.000đồng.

Đến ngày 30/7/2020, chồng của chị N là Anh Nguyễn Đào Duy C liên lạc với V để chuộc lại điện thoại thì V nói đã cầm cố ở chỗ của T với giá 5.000.000đồng, rồi V nhắn tin số điện thoại của T cho C để C liên lạc, chuộc lại điện thoại; V cũng gọi điện cho T nói có ai gọi điện hỏi chuộc lại điện thoại thì T đồng ý và hẹn C ra thành phố Quảng Ngãi cho chuộc lại. Chiều ngày 30/7/2020, vợ

chồng anh C ra quán cà phê vỉa hè ở phường Q, thành phố Q để chuộc lại điện thoại (cùng đi với vợ chồng anh C có 02 cán bộ Công an huyện Mộ Đức là anh Trương Dân Q và Nguyễn Bùi Anh D nhưng anh Q và anh D ngồi bàn riêng, anh C ngồi bàn riêng, còn chị N ở trong xe ô tô), một lúc sau T chạy xe máy đến gặp anh C và anh C đưa cho T số tiền 5.200.000đồng (trong đó: 5.000.000đồng là tiền V cầm điện thoại, 200.000đồng là tiền lãi cầm đồ), T ra mở cốp xe lấy điện thoại giao cho anh C thì anh Q và anh D đến giữ điện thoại, mời anh T về Công an phường Q làm việc. Tại Công an phường Q, T khai điện thoại Iphone XS MAX do T cầm của Nguyễn Đình V với giá là 5.000.000đồng và giao nộp cho Công an huyện Mộ Đức giấy cầm đồ viết ngày 26/7/2020, nội dung V cầm điện thoại Iphone XS MAX với số tiền 5.000.000đồng. Sau đó, T nhận số tiền 5.200.000đồng do C đưa, còn điện thoại Iphone XS MAX Công an huyện Mộ Đức tạm giữ để phục vụ điều tra.

Sau khi cầm điện thoại cho T thì V ra huyện Sơn Tịnh tìm việc làm và ở với V1 (không rõ lai lịch) một thời gian thì cãi nhau nên V qua nhà T xin ở vài ngày. Trong thời gian ở nhà T, V dùng số tiền cầm điện thoại còn lại để mua xe máy biển số 76S7-3017 của T với giá là 1.500.000đồng (xe không có giấy tờ). Sau đó, T và V cãi nhau, T không cho V ở cùng nên V đi vào thành phố Hồ Chí Minh, rồi lên Kon Tum để xin việc làm nhưng không được. Sau đó, V về lại xã Đ xin giấy làm lại giấy chứng minh nhân dân thì bị Công an huyện Mộ Đức mời làm việc về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận số 14/KL-HĐĐG ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức xác định tổng giá trị tài sản trộm cắp là 16.193.000đồng.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 22/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 18 đến 24 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Nguyễn Thị Như N và Anh Nguyễn Đào Duy C không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giao xe mô tô màu xanh, số máy 02210488, số khung 02210081, biển số 76S7-3017 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức quản lý và tiếp tục xác minh, làm việc với chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an

huyện Mộ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình V và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 24/7/2020, Nguyễn Đình V đã lén lút trộm cắp 02 điện thoại của em gái là chị Nguyễn Thị Như N, gồm: 01 điện thoại Iphone 6 ở tủ ti vi phòng khách và 01 điện thoại Iphone XS MAX ở kệ để chén dưới phòng bếp. Sau đó, V đem điện thoại Iphone 6 bán cho Anh Trần Ngọc C1 với giá 800.000đồng; đến ngày 26/7/2020 V đem điện thoại Iphone XS MAX cầm cố cho anh Nguyễn Công T được 5.000.000đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo Nguyễn Đình V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lén lút thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình V là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo V đã trộm cắp là 16.193.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo Nguyễn Đình V có nhân thân xấu, năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 45 tháng tù về các tội “Cướp tài sản” và “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải đối với những lỗi lầm mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn

nhất định, với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Đình V khai báo không trung thực về việc cầm cố điện thoại Iphone XS MAX mà bị cáo đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Như N cho anh Nguyễn Công T, dẫn đến Hội đồng xét xử phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, làm cho vụ án bị kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại chị Nguyễn Thị Như N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Công T: Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Đình V và anh Nguyễn Công T khai báo không thống nhất về việc cầm cố điện thoại Iphone XS MAX, có lúc khai T cầm cố điện thoại Iphone XS MAX của bị cáo V với số tiền 5.000.000đồng, có lúc khai do sợ chị N không cho tiền nên V nhờ T viết giả giấy cầm điện thoại Iphone XS MAX với số tiền 5.000.000đồng để chị N tin là điện thoại V đã cầm cố và đưa tiền. Tuy nhiên, sau khi Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì bị cáo Nguyễn Đình V và Anh Nguyễn Công T đều xác định T có cầm điện thoại Iphone XS MAX của bị cáo V với số tiền là 5.000.000đồng. Các lời khai của bị cáo V và anh T sau khi Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung phù hợp với các lời khai ban đầu của bị cáo Nguyễn Đình V và anh Nguyễn Công T, phù hợp với giấy cầm đồ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Do đó, có căn cứ xác định ngày 26/7/2020 Nguyễn Công T có nhận cầm cố điện thoại Iphone XS MAX của bị cáo Nguyễn Đình V với số tiền 5.000.000đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, có lúc bị cáo V khai khi cầm cố điện thoại Iphone XS MAX bị cáo có nói cho anh T biết điện thoại do bị cáo trộm cắp của chị N, có lúc khai không nói; riêng anh Nguyễn Công T khai không biết điện thoại do bị cáo V trộm cắp và bị cáo V cũng không nói cho anh biết điện thoại do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh khi nhận cầm cố điện thoại Iphone XS MAX, anh Nguyễn Công T biết điện thoại đó do bị cáo V trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Công T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với anh Trần Ngọc C1: Khi nhận cầm cố điện thoại Iphone 6 từ bị cáo V, anh C1 không biết điện thoại đó do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Ngọc C1 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị Như N và Anh Nguyễn Đào Duy C không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng, phía sau có dòng chữ “Iphone”. Đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Như N bị Nguyễn Đình V trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại cho chị N là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh, số máy 02210488, số khung 02210081, biển số 76S7-3017: Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Công T khai xe mô tô trên anh nhận cầm cố của một người tên Quảng (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2019, sau đó anh Quảng không chuộc lại xe nên anh T đã bán xe mô tô trên cho bị cáo Nguyễn Đình V với số tiền 1.500.000đồng. Hiện nay, anh T và bị cáo V không có giấy tờ gì liên quan đến xe mô tô trên. Theo xác minh của Công an huyện Mộ Đức thì chủ xe mô tô trên là anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1973, địa chỉ: Khu phố X, phường L, thành phố Q. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã tiến hành xác minh thông tin của chủ xe mô tô trên nhưng Công an phường L, thành phố Q xác nhận trong tàng thư hộ khẩu của Công an phường L không có người nào tên Huỳnh Văn H, sinh năm 1973, địa chỉ: Khu phố X, phường L, thành phố Q. Đến nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức vẫn chưa xác minh và làm việc được với chủ sở hữu xe mô tô trên. Do đó, Hội đồng xét xử giao xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức quản lý và tiếp tục xác minh, làm việc với chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa, cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình V không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/8/2021), được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến ngày 28/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao 01 (một) xe mô tô màu xanh, số máy 02210488, số khung 02210081, biển số 76S7-3017 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức quản lý và tiếp tục xác minh, làm việc với chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Đình V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong